



DANH SÁCH TRẺ BẠI NÃO NHẬN HỖ TRỢ BẢO SỐ 10 +11 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền
1	Phan Hải Phong Phan Thiên Ân	Khối Tân Hải, phường Quỳnh Mai, Nghệ An	3,000,000
2	Đào Thị Huyền Như	Số 86, Hồng Sơn, Thăng Bình, Thanh Hóa	3,000,000
3	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Bồng Sơn, Tượng Lĩnh, Nông Cống, Thanh Hóa	3,000,000
4	Nguyễn Hồng Minh	Số 34 đường số 3, thôn Kỳ Khôi, Quảng Chính, Thanh Hóa	2,000,000
5	Nguyễn Văn Minh Quang	Số 180 đường Lê Đê, thôn Nguyên Lý, Thiệu Nguyên, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1,000,000
6	Nguyễn Đoàn An Nhiên Nguyễn Đoàn Gia Hân	Thanh Sơn, Đức Đồng, Hà Tĩnh	2,000,000
7	Nguyễn Huy Quang Sơn	Cẩm Quang, Cẩm Sơn, Hà Tĩnh	1,000,000
8	Trương Thanh Phong	Thôn 4, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	1,000,000
9	Trần Gia Hân	Diên Phúc, Đức Minh, Hà Tĩnh	1,000,000
10	Hoàng Yến Nhi Hoàng Mỹ Uyên	Hoàng Diệu, Quan Thành, Nghệ An	1,000,000
11	Nguyễn Xuân Phúc	Xóm Nam Tiến xã Tân An tỉnh Nghệ An	1,000,000
12	Nguyễn Thị Gia Hân	Nhân Tiến, Bình Minh, Nghệ An	1,000,000
13	Phạm Tiến Đạt	Hồng Sơn, Nghĩa Đồng, Nghệ An	1,000,000
14	Đặng Trần Phong	Đông Hoành, Tân An, Nghệ An	1,000,000
15	Nguyễn Trung Thiết	Nghĩa Hòa, Tân An, Nghệ An	1,000,000
16	Dương Phúc Minh Anh	Tiền Phong, Tân Kỳ, Nghệ An	1,000,000
17	Nhan Quý Khôi	Tri Sơn, Trảng Định, Lạng Sơn	3,000,000
18	Nguyễn Trương Bảo Vương	Tiền Phong, Tân Kỳ, Nghệ An	1,000,000
19	Nguyễn Bảo Anh	Xóm Xuân Lam, Nghĩa Hưng, Nghĩa Đàn	1,000,000
20	Trương Văn Quốc Việt	Hạ Sơn, Minh Hợp, Nghệ An	1,000,000
21	Nguyễn Diên Minh Đức	Thôn 12, Anh Sơn Đông, Nghệ An	1,000,000
22	Hoàng Tuệ Chi	Khai Sơn 3, Yên Xuân, Nghệ An	1,000,000
23	Võ Quang Anh	Trung Tín, Con Cuông, Nghệ An	1,000,000
24	Đặng Đình Bảo	Thôn Phúc Sơn 8, Anh Sơn, Nghệ An	1,000,000
25	Ngô Thị Bảo Châu	Thôn Đình Hợp, Nhân Hòa, Nghệ An	1,000,000
26	Đặng Nguyễn Khánh Lâm	Cao Sơn 5, xã Yên Xuân, tỉnh Nghệ An	1,000,000
27	Nguyễn Phan Thủy Tiên	Thôn Thủy Phong, Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	1,000,000
28	Trương Thị Trà My	Xóm Mo mới, xã Tam Hợp tỉnh nghệ An	1,000,000
29	Nguyễn Viết Minh Khang	Phượng Hoàng, Bích Hào, Thanh Chương, Nghệ an	1,000,000
30	Kim Thanh Bình	Số 3 n1, tập thể k6 trại giam Phú Sơn 4, Vô Tranh, Thái Nguyên	3,000,000
31	Trịnh Hoàng Dương	Phố Cột Cờ, Phường Phan Đình Phùng tỉnh Thái Nguyên	3,000,000
32	Vũ Hoài An	Xóm Vò Chè, Đồng Hỷ Thái Nguyên	3,000,000
33	Nguyễn Quang Huy.	SN 10A. Tổ 85 P. Phan Đình Phùng	3,000,000
34	Trần Minh Ngọc	TDP Đồng Danh, Quan Triều, Thái Nguyên.	3,000,000
35	Lý Thanh Nga	Sn 122, tổ 6, Quang Vinh, Thái nguyên	3,000,000
36	Hoàng Minh Uyên	Tổ dân phố Hương Sơn 13, phường Gia Sang. Tỉnh Thái Nguyên	3,000,000
37	Tô Xuân Tú	Tổ 2, Quan Triều, Thái Nguyên	3,000,000
38	Hoàng Minh Khôi	Tổ 4 Gia Sàng tp Thái Nguyên	3,000,000
39	Phạm Tiến Nhật	Tổ 26, Quan Triều, Thái Nguyên	3,000,000
40	Phan Trí Dũng	Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên	3,000,000

41	Hứa Thiện Nhân	Vân Nham, Hữu Lũng, Lạng Sơn	3,000,000
42	Phùng Gia Hân	Sn 62, tổ 30, P. Phan Đình Phùng, T. Thái Nguyên	3,000,000
43	Đặng Văn Bảo Anh	Xóm Văn Thọ, Bạch Hà, Nghệ An	1,000,000
44	Nguyễn Gia Hân	Ngã 3 Phương Đông, Bồ Hạ, Bắc Ninh	3,000,000
45	Ngô Văn Phúc	Thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Giang	3,000,000
46	Tạ Nhật Long	TDP Cây, Linh Sơn, Thái Nguyên	3,000,000
47	Phan Ngọc Bảo An	Xóm Văn Thanh, xã Lục Ba, Thái Nguyên	3,000,000
48	Đinh Nông Mạnh Tiến	TDP Sông Hiến 4, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.	1,000,000
49	Nguyễn Đặng Tùng Anh	Xóm La Đùm, Văn Hán, Thái Nguyên	1,000,000
50	Nguyễn Trường Giang	Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	1,000,000
51	Ngô văn An	Thôn Đa Hội, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh (mới)	2,000,000
52	Mái ấm Thái Nguyên	Số nhà 5 ngách 1/53, đường Lương Ngọc Quyến, Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên	5,000,000
			101,000,000

** Chứng từ gốc lưu hồ sơ tại Văn phòng Hội Gia đình trẻ em và người bại não Việt Nam*